

MẪU TÍNH TIỀN GỒI TRẺ (Tháng và Năm): _____
NƠI GIỮ TRẺ ĐIỀN MẪU NÀY

Đưa lại cho cha mẹ của trẻ vào ngày đầu tháng sau tháng tính tiền

Tên khách hàng: (Tên, chữ lót, Họ): _____

Hồ sơ # _____

Cán sự #: _____

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1. Điền đầy đủ những chi tiết sau đây. | | Địa chỉ mới? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| TÊN NGƯỜI/NƠI GIỮ TRẺ (Tên, Chữ lót, Họ) | | ĐỊA CHỈ (tên đường, thành phố, tiểu bang, số bưu chính) |
| SỐ ĐIỆN THOẠI | | SỐ AN SINH XÃ HỘI/SỐ KHAI THUẾ |
| 2. Tôi: <input type="checkbox"/> có giấy phép <input type="checkbox"/> Được miễn giấy phép (không giấy phép) | 3. Trẻ được giữ tại: | |
| Giấy phép #: _____ | <input type="checkbox"/> Trung Tâm Giữ Trẻ Gia Đình <input type="checkbox"/> Trung Tâm Giữ Trẻ <input type="checkbox"/> Nhà tôi <input type="checkbox"/> Nhà của trẻ <input type="checkbox"/> Nơi khác: _____ | |
| 4. Lệ phí ghi danh hàng năm: \$ _____ | | |

| 5. TÊN TRẺ VÀ SỐ GIỜ Ở TRƯỜNG | 6. TỔNG SỐ GIỜ, NGÀY, TUẦN, THÁNG | | 7. GIÁ BIỂU | 8. TỔNG SỐ TIỀN HÀNG THÁNG |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------|----------------------------|
| Tên trẻ: _____ Số giờ ở trường: từ _____ đến _____ Tuổi trẻ _____ <input type="checkbox"/> Trẻ không đi học | _____ <input type="checkbox"/> Giờ <input type="checkbox"/> Ngày <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tháng <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tháng | X | Giá biểu: \$ _____ = | \$ _____ |
| Tên trẻ: _____ Số giờ ở trường: từ _____ đến _____ Tuổi trẻ _____ <input type="checkbox"/> Trẻ không đi học | _____ <input type="checkbox"/> Giờ <input type="checkbox"/> Ngày <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tháng <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tháng | X | Giá biểu: \$ _____ = | \$ _____ |
| Tên trẻ: _____ Số giờ ở trường: từ _____ đến _____ Tuổi trẻ _____ <input type="checkbox"/> Trẻ không đi học | _____ <input type="checkbox"/> Giờ <input type="checkbox"/> Ngày <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tháng <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tháng | X | Giá biểu: \$ _____ = | \$ _____ |
| Tên trẻ: _____ Số giờ ở trường: từ _____ đến _____ Tuổi trẻ _____ <input type="checkbox"/> Trẻ không đi học | _____ <input type="checkbox"/> Giờ <input type="checkbox"/> Ngày <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tuần <input type="checkbox"/> Bán thời gian/tháng <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/tháng | X | Giá biểu: \$ _____ = | \$ _____ |
| Ý kiến: _____ | | | | |

XÁC NHẬN

- Tôi xác nhận tôi đã 18 tuổi hoặc hơn.
- Tôi xác nhận đã giữ (những) trẻ có tên ở trên và số giờ giữ trẻ và tổng số chi phí hàng tháng là đúng sự thật
- Tôi hiểu rằng nếu tôi được miễn giấy phép, tôi phải xin giấy chứng nhận của Trustline và cơ quan Vệ Sinh & An Toàn ngoại trừ tôi là cô, dì, chú bác, cậu mợ, ông bà nội ngoại, ông chú bà thím, ông bà cố, trường học hoặc chương trình sau giờ học được miễn giấy phép.
- **Tôi hiểu rằng số An Sinh Xã Hội của tôi có thể được dùng để kiểm tra xem tôi có nhận trợ cấp tiền mặt CalWORKs, phiếu thực phẩm và /hoặc trợ cấp y tế hay không, và tôi phải báo cáo thu nhập này cho cán sự xã hội.**
- Tôi hiểu rằng tôi phải tính giá giữ trẻ cho các trẻ có tên ở trên bằng hoặc thấp hơn giá mà tôi tính cho khách hàng khác cho cùng một công việc.
- Tôi hiểu rằng những dữ kiện trên mẫu này có thể được trao đổi với các văn phòng Tiểu bang và Liên bang bao gồm Sở Thuế Liên Bang và Tiểu Bang, Các Chương Trình Trả Tiền Khác, và Các Chương Trình Giới Thiệu Và Giúp Đỡ.
- **Tôi hiểu rằng Quận Hạt không giữ vai trò chủ nhân của tôi và cũng không có liên hệ nghề nghiệp với tôi khi tôi nhận tiền giữ trẻ.**
- Tôi hiểu rằng nếu tôi không báo cáo hoặc báo cáo sai lệch, hay không đầy đủ các dữ kiện, tôi có thể bị truy tố, phạt tiền, tù, hay cả hai.

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng với sự thật, nếu man khai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước luật pháp Liên bang và Tiểu bang

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI GIỮ TRẺ | NGÀY |
| COUNTY USE SECTION: | |
| Date Child Care Authorized: _____ Total Billed:\$ _____ (-) Family Fee: \$ _____ Amount Paid:\$ _____ Paid through: _____ | |

BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH ĐIỀN MẪU TÍNH TIỀN GỬI TRẺ

Hướng dẫn cho người hay nơi giữ trẻ: Mẫu xác nhận tham gia sinh hoạt và tính tiền gửi trẻ đã được chia làm hai mẫu đơn: Mẫu Xác Nhận Tham Gia Sinh Hoạt (SCD 1755A) và mẫu Tính Tiền Gửi Trẻ (SCD 1755B). Mẫu Xác Nhận Tham Gia Sinh Hoạt SCD 1755A được khách hàng chương trình CalWORKs Việc Làm dùng để báo cáo việc tham gia trong mọi sinh hoạt CWES. Mẫu Tính Tiền Gửi Trẻ SCD 1755B được người hoặc nơi giữ trẻ hoàn tất để tính tiền gửi trẻ cho khách hàng chương trình CalWORKs Việc Làm khi tham gia sinh hoạt CWES. Khách hàng chương trình CalWORKs Việc Làm phải nộp mẫu Tính Tiền Gửi Trẻ SCD 1755B chung với mẫu Xác Nhận Tham Gia Sinh Hoạt SCD 1755A.

- Phần 1. Nếu địa chỉ nơi giữ trẻ có thay đổi, đánh dấu vào ô “Có”. Điền tên của trung tâm giữ trẻ. Nếu nơi giữ trẻ không có giấy phép, điền tên, chữ lót và họ của người giữ trẻ. Điền địa chỉ nơi nhận tiền gửi trẻ vào ô “ĐỊA CHỈ”. Điền số khai thuế. Với những nơi giữ trẻ không có giấy phép, điền số an sinh xã hội. Ghi số điện thoại của người giữ trẻ.
- Phần 2. Đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu có giấy phép hành nghề, điền số của giấy phép hành nghề.
- Phần 3. Đánh dấu vào ô thích hợp nơi trẻ được giữ. Hãy giải thích nếu đánh dấu vào ô “Nơi Khác”.
- Phần 4. Ghi rõ nếu tiền ghi danh hàng năm đã được tính chung vào hóa đơn hàng tháng.
- Phần 5. Điền tên trẻ và giờ đi học. Nếu không đi học, đánh vào ô “Trẻ không đi học” và điền số tuổi của trẻ.
- Phần 6. Điền tổng số giờ, ngày, tuần, hay tháng. Nhớ đánh dấu vào ô thích hợp bên dưới loại giá biểu (Giờ, Ngày, Bán thời gian/Tuần, Bán thời gian/Tháng, Toàn thời gian/Tuần, hoặc Toàn thời gian/Tháng.)
- Phần 7. Điền lệ phí giữ trẻ và căn cứ trên giá biểu nào. Xem tập “Hướng dẫn dành cho người giữ trẻ của chương trình CalWORKs” về định nghĩa của giá biểu.
- Phần 8. Nhân giá biểu trong Mục 6 cho số giờ, ngày, tuần hay tháng trong Mục 7, và điền tổng số vào Mục 8

| Các loại giá biểu | Được dùng khi nhu cầu giữ trẻ được xác định là... |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Theo giờ | 15 giờ hay ít hơn mỗi tuần VÀ không hơn 6 giờ mỗi ngày |
| Theo ngày | Không hơn 14 ngày mỗi tháng VÀ hơn 6 giờ mỗi ngày. Giá biểu này chỉ dành cho nơi giữ trẻ có giấy phép hành nghề. |
| Theo Bán thời gian hàng tuần | Nhiều hơn 15 giờ nhưng ít hơn 30 giờ mỗi tuần VÀ có nhu cầu ít nhất 3 ngày mỗi tuần. Giá biểu này chỉ dành cho nơi giữ trẻ có giấy phép hành nghề. |
| Theo Toàn thời gian hàng tuần | 30 giờ hoặc nhiều hơn mỗi tuần. |
| Theo Bán thời gian hàng tháng | Nhiều hơn 15 giờ nhưng ít hơn 30 giờ mỗi tuần VÀ có nhu cầu mọi tuần trong tháng. Giá biểu này chỉ dành cho nơi giữ trẻ có giấy phép hành nghề. |
| Theo Toàn thời gian hàng tháng | 30 giờ hoặc nhiều hơn mỗi tuần VÀ có nhu cầu cho tất cả các tuần trong tháng. |
| GHI CHÚ: Giá biểu của nơi giữ trẻ phải phù hợp với nhu cầu được xác nhận của mỗi gia đình. | |

Xác nhận _____
 Đọc phần Xác nhận, sau đó ký tên, điền ngày và đưa trả mẫu này lại cho **cha mẹ của trẻ VÀO NGÀY ĐẦU THÁNG SAU THÁNG PHẢI BÁO CÁO.**

Ghi Nhớ: Đưa lại cho cha mẹ của trẻ mẫu Tính Tiền Gửi Trẻ SCD 1755B đã được điền đầy đủ. Khách hàng chương trình CalWORKs Việc Làm phải nộp cả 2 mẫu SCD 1755A và SCD 1755B cho Cán Sự Việc Làm.

Quan trọng: Vui lòng thông báo cho Cán Sự Việc Làm nếu trẻ không được gửi trong 3 ngày làm việc liên tục.